

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 22/4/2025, đối với:

- Bị cáo: **Đinh Thị B**, sinh năm 1956 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); có chồng và có 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024 đến ngày 03/01/2025 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Anh Q, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 129 đường Đ, phường X, Thị xã S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Lưu T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 29/12/2024, tại nhà của Đinh Thị B ở Tổ dân phố số 6, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội, Công an huyện Phúc Thọ đã phát hiện và bắt quả tang B đang có hành vi bán số “lô”, số “đề” cho Lê Anh Q, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 129, đường Đ, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội và

Nguyễn Thị Lưu T, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 tờ giấy màu trắng có kích thước lần lượt là 10x19cm và 09x16cm, một mặt có ghi nhiều số, chữ viết tay màu xanh, có chữ ký xác nhận của Đinh Thị B, mặt sau có các dòng kẻ ô vuông có chữ (thường gọi là “bảng đề”);

- 02 tờ vé xổ số kiến thiết thủ đô đều có kích thước 08x09cm, có ghi nhiều chữ số viết tay màu xanh, lần lượt là: Tờ có số seri 032541, “26-50x, lô 26-150Đ, 29/12” có chữ ký xác nhận của Lê Anh Q và Đinh Thị B và tờ có số seri 032542, “97-250x1; lô 24, 42/50Đ, 29/12” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Lưu T và Đinh Thị B (thường gọi là “tích kê”);

- Số tiền 10.740.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ:

Trước đây, Đinh Thị B làm đại lý bán xổ số của Công ty xổ số kiến thiết Thủ đô, đến khoảng tháng 5/2024 thì nghỉ. Giữa tháng 12/2024, do không có công ăn việc làm nên B đã tự đứng ra ghi, bán số lô, số đề cho nhiều người tại nhà của mình, cụ thể như sau:

- Đối với số “đề” và số “đề ba càng”, khách mua bao nhiêu tiền thì sau khi nhận tiền, B sẽ ghi vào tích kê và giao cho khách. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng của ngày hôm đó, nếu trúng, tức là số do khách mua - gồm 02 chữ số đối với số “đề” hoặc 03 chữ số đối với số “đề ba càng” trùng với 02 hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt thì được nhận số tiền gấp 77 lần (đối với số “đề”) và gấp 400 lần (đối với số “đề ba càng”) số tiền mua trước đó.

- Đối với số “lô”, B bán cho khách với giá 22.500 đồng/01 “điểm lô”, nếu trúng (tức là số “lô” khách mua trùng với 02 chữ số cuối của một trong số 27 giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày) thì khách sẽ được trả tương ứng số tiền 80.000 đồng cho “01 điểm lô”. Còn đối với các số lô xiên (“xiên 2” - gồm 02 cặp số, “xiên 3” - gồm 03 cặp số và “xiên 4” - gồm 04 cặp số), B bán cho khách với giá 10.000 đồng/ 01 “điểm lô xiên”, nếu trúng, tức là các cặp số khách mua trùng với 02 số cuối trong số 27 giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, thì được nhận số tiền 100.000 đồng cho “01 điểm lô xiên 2”, 400.000 đồng cho “01 điểm lô xiên 3” và 1.000.000 đồng cho “01 điểm lô xiên 4”.

Nếu trúng thưởng, khách cầm tích kê đến gặp B để nhận tiền.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, khi B đang ở nhà thì Lê Anh Q và Nguyễn Thị Lưu T đến hỏi mua số “lô”, số “đề” của B. Q mua số “đề” 26 giá 50.000 đồng, số “lô” 26 giá 150 “điểm”, tổng cộng là 3.425.000 đồng; còn Thuỷ mua số “đề” 97 giá 250.000 đồng; các số “lô” 24 và 42, mỗi số 50 “điểm”, tổng cộng là 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, B lấy tờ vé xổ số (dùng làm “tích kê”) ghi các số “lô”, “đề” mà Q và T đã mua và đưa cho họ, đồng thời ghi các số này vào “bảng đề”. Khi Q tiếp tục đưa cho B 25.000 đồng để mua thêm một số “đề” nữa thì bị Công an huyện Phúc Thọ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, B khai trong số tiền 10.740.000 đồng công an thu giữ có 8.920.000 đồng là tiền B bán số lô, số đề cho khách trong ngày 29/12/2024 (trong

đó bao gồm cả 5.950.000 đồng tiền đã bán số lô, số đề cho Q và T); Còn 1.820.000 đồng là tiền của B, B sử dụng đi chợ, không liên quan đến hành vi bán số lô, số đề. Ngày 29/12/2024 ngoài bán số lô, số đề cho Q, T, B còn bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng B không biết tên, địa chỉ của họ.

Do thời điểm B đánh bạc được công an phát hiện trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc nên xác định tổng số tiền B đánh bạc trong ngày 29/12/2024 là 8.920.000 đồng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Thị B về tội “Đánh bạc” qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm. Bị cáo mong muốn được nhận lại số tiền 1.820.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng đi chợ, không liên quan đến hành vi bán số lô, số đề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đinh Thị B về tội “Đánh bạc” qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Thị B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.920.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; trả lại B số tiền 1.820.000 đồng. Căn cứ điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính nên ngày 29/12/2024 tại nhà của Đinh Thị B ở Tổ dân phố số 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội, bị cáo Đinh Thị B đã bán số lô, số đề cho Lê Anh Q, Nguyễn Thị Lưu T và một số người khác (không xác định được tên, địa chỉ) với tổng số tiền là 8.920.000 đồng thì bị công an bắt quả tang.

Bị cáo Đinh Thị B có hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người khác để thu lợi bất chính là có dấu hiệu của tổ chức đánh bạc, tuy nhiên, tính chất hành vi đơn giản, qui mô vụ việc đánh bạc nhỏ, chưa lớn nên hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua số lô, số đề của Lê Anh Q và Nguyễn Thị Lưu T, do số tiền mua số lô, số đề của Q, T có giá trị dưới 05 triệu đồng, Q và T đều chưa bị xử lý về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên chưa cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra không xác định được một số người khác đã mua số lô, số đề của Đinh Thị B nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với 02 tờ giấy màu trắng có kích thước lần lượt là 10x19cm và 09x16cm, một mặt có ghi nhiều số, chữ viết tay màu xanh, có chữ ký xác nhận của Đinh Thị B, mặt sau có các dòng kẻ ô vuông có chữ (thường gọi là “bảng đề”) và 02 tờ vé xổ số kiến thiết thủ đô đều có kích thước 08x09cm, có ghi nhiều chữ số viết tay màu xanh, lần lượt là: Tờ có số seri 032541, “26-50x, lô 26-150Đ, 29/12” có chữ ký xác nhận của Lê Anh Q và Đinh Thị B và tờ có số seri 032542, “97-250x1; lô 24, 42/50Đ, 29/12” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Lưu T và Đinh Thị B (thường gọi là “tích kê”), đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 10.740.000 đồng, trong đó xác định được số tiền 8.920.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ hành vi bán số lô, số đề ngày 29/12/2024 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.820.000 đồng là tiền riêng của B, B sử dụng đi chợ, không liên quan đến hành vi bán số lô, số đề nên trả lại bị cáo.

[9] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị B **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.920.000 đồng (Tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 10.740.000 đồng. Trả lại Đinh Thị B số tiền 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 10.740.000 đồng (Số tiền 10.740.000 đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, theo ủy nhiệm chi ngày 17/4/2025; Đơn vị trả tiền: Công an Thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ tại Phòng giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - 0038).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Thị B được miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đinh Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Dung

